

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUW

**DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 03/10/2021**

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
					Lý thuyết	Thực hành			
1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	01/6/1999	Nghệ An	6.3	5.5	2412/QĐ381/2021	TH002451	
2	Bùi Văn Đại	Nam	16/02/1979	Nghệ An	6.3	6.5	2413/QĐ381/2021	TH002452	
3	Hà Huy Đức	Nam	05/9/1999	Nghệ An	7.0	8.5	2414/QĐ381/2021	TH002453	
4	Lê Tiến Dũng	Nam	10/5/1995	Hà Tĩnh	7.7	9.0	2415/QĐ381/2021	TH002454	
5	Nguyễn Ánh Dương	Nam	13/12/1997	Nghệ An	6.7	8.0	2416/QĐ381/2021	TH002455	
6	Hồ Công Dương	Nam	16/3/1977	Nghệ An	5.7	6.5	2417/QĐ381/2021	TH002456	
7	Trần Thị Hà Giang	Nữ	29/7/1998	Hà Tĩnh	6.0	7.0	2418/QĐ381/2021	TH002457	
8	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	03/02/1998	Nghệ An	6.3	7.5	2419/QĐ381/2021	TH002458	
9	Đặng Thị Hoài	Nữ	06/02/1998	Nghệ An	6.0	6.5	2420/QĐ381/2021	TH002459	
10	Nguyễn Đình Hoàng	Nam	21/02/1997	Nghệ An	5.7	8.0	2421/QĐ381/2021	TH002460	
11	Phan Thị Khánh	Nữ	27/3/1997	Nghệ An	5.7	8.0	2422/QĐ381/2021	TH002461	
12	Đào Thị Mơ	Nữ	12/4/1999	Nghệ An	5.7	5.5	2423/QĐ381/2021	TH002462	
13	Nguyễn Thanh Nga	Nữ	25/7/1989	Nghệ An	6.7	7.5	2424/QĐ381/2021	TH002463	
14	Lê Ngọc Nghĩa	Nam	19/01/1995	Nghệ An	6.7	7.5	2425/QĐ381/2021	TH002464	
15	Lê Thạc Phúc	Nam	05/7/1991	Nghệ An	7.0	7.5	2426/QĐ381/2021	TH002465	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
					Lý thuyết	Thực hành			
16	Nguyễn Anh Quân	Nam	12/12/1997	Nghệ An	7.0	6.0	2427/QĐ381/2021	TH002466	
17	Cao Thị Thanh Tâm	Nữ	23/6/1998	Nghệ An	5.3	6.5	2428/QĐ381/2021	TH002467	
18	Nguyễn Hồng Thắm	Nữ	04/01/1997	Nghệ An	6.3	8.5	2429/QĐ381/2021	TH002468	
19	Nguyễn Văn Thắng	Nam	12/11/1979	Nghệ An	7.7	6.5	2430/QĐ381/2021	TH002469	
20	Nguyễn Thị Thắng	Nữ	11/5/2000	Nghệ An	5.7	8.0	2431/QĐ381/2021	TH002470	
21	Phan Thị Phương Thảo	Nữ	13/02/1999	Nghệ An	7.0	8.5	2432/QĐ381/2021	TH002471	
22	Đậu Thị Thu	Nữ	12/10/1999	Nghệ An	6.0	6.5	2433/QĐ381/2021	TH002472	
23	Trần Thị Thương Thương	Nữ	03/03/1999	Nghệ An	6.7	7.0	2434/QĐ381/2021	TH002473	
24	Phạm Xuân Trà	Nam	28/8/1976	Nghệ An	6.7	7.0	2435/QĐ381/2021	TH002474	
25	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	14/8/1992	Nghệ An	7.7	7.5	2436/QĐ381/2021	TH002475	
26	Bạch Thị Vân	Nữ	22/6/1999	Nghệ An	6.7	7.0	2437/QĐ381/2021	TH002476	
27	Hồ Xuân Văn	Nam	10/6/1996	Nghệ An	6.7	6.5	2438/QĐ381/2021	TH002477	

